

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-PT

Ngày 13-01-2021

V/v: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nguyễn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11 và ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2021 về việc “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 98/2020/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 343/2020/QĐPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ch**, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 9, ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh - Là người giám hộ của cháu Hà Thái B, sinh ngày 24 tháng 12 năm 200. - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Thái B: **Bà Nguyễn Thị Ngọc L** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tỉnh Tây Ninh; - Có mặt;

- *Bị đơn:* Anh **Hà Công Tr**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 274, đường Trần Văn T, ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

+ **Hà Thúy A**, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Người giám sát); Vắng mặt.

+ **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 274, đường Trần Văn T, ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12-12-2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18-8-2020 của nguyên đơn Bà Võ Thị Ch- Là người giám hộ của cháu Hà Thái B, sinh ngày 24/12/2004, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Ch trình bày:**

Bà là mẹ ruột của chị Thái Thị Xuân H, chết ngày 12-9-2011, không để lại di chúc. Chồng của chị H là anh Hà Công Tr, có hai con chung là cháu Hà Thúy A, sinh năm 1999 và cháu Hà Thái B, sinh ngày 24-12-2004. Sau khi chị H chết, ngày 16-12-2017 bà cùng chồng là ông Thái Văn X, anh Hà Công Tr và cháu Hà Thúy A cùng đến văn phòng công chứng Trần Duy L lập văn bản thỏa thuận phân chia phần diện tích đất 4588m², thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh do anh Tr và chị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00790 do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp ngày 27-7-2011. Nội dung thỏa thuận: Ông Xuân, bà Ch, cháu Thúy A đồng ý tặng cho suất thừa kế của mình cho anh Tr... *“riêng cháu B hiện còn nhỏ chưa thành niên, nên cha là ông Hà Công Tr là người đại diện theo pháp luật đứng tên trên suất thừa kế của cháu Hà Thái B với điều kiện phải sử dụng tài sản trên để nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho cháu ăn học khi đến tuổi trưởng thành và với sự giám sát của chị gái là Hà Thúy A”*. Tuy nhiên, anh Tr cưới chị Nguyễn Thị L về thì trong thời gian sống chung gia đình có xảy ra mâu thuẫn giữa chị L với cháu A, cháu B nên bà Ch, ông X đón cháu Hà Thái B về nuôi dưỡng từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ông X bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu B thì anh Tr không quan tâm thăm hỏi và không cấp dưỡng nuôi con. Ngày 06 tháng 9 năm 2019, bà Ch có đơn yêu cầu giải quyết hạn chế quyền làm cha của anh Tr. Tại Quyết định số 01/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên: *“...Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ch về việc hạn chế quyền làm cha của anh Hà Công Tr đối với con chưa thành niên là cháu Hà Thái B; Không cho anh Tr trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài riêng của cháu Hà Thái B hoặc đại diện theo pháp luật cho cháu B ... bà Võ Thị Ch được quyền trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý tài sản riêng và là người đại diện theo pháp luật cho cháu Hà Thái B..”*.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, nhưng anh Tr không thực hiện giao lại phần thừa kế cho cháu B cũng không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng. Vì vậy, Bà Ch khởi kiện yêu cầu anh Hà Công Tr phải giao lại cho cháu Hà Thái B phần diện tích đất được hưởng thừa kế của chị Thái Thị Xuân H trong phần đất có diện tích 4.588m²(diện tích thực tế còn lại là 4.336 m²) tương ứng 433,6 m² thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp G, xã B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 300061, số vào sổ CS 04150 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/01/2018 cho anh Hà Công Tr đứng tên.

Ngày 18-8-2020, Bà Ch có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu anh Hà Công Tr thanh toán cho cháu Hà Thái B tiền hoa lợi, lợi tức phát sinh từ việc canh tác đối với

phần diện tích cháu B được hưởng thừa kế trong thời gian 36 tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, tổng cộng 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) đối với phần đất có diện tích 433,6m². Nguyên nhân là khi chị H mất còn để lại cây cao su trồng trên đất đã lấy mũ. Anh Tr và chị L thanh lý cây cao su cũng không cho tiền cháu B ăn học. Trên đất trồng các loại cây tắc, mít, ca na, sầu riêng và các loại cây ngắn ngày hiện đã thu hoạch. Ngoài diện tích đất và cây trồng trên đất còn có căn nhà là xây dựng trên đất là tài sản chung của vợ chồng nhưng bà không yêu cầu Tòa án xem xét cũng như yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu B.

Tại phiên tòa: Bà Ch yêu cầu anh Tr phải trả lại diện tích đất cho cháu B 433,6m² đảm bảo phải có lối đi tạo điều kiện cho cháu trong việc sinh hoạt hàng ngày. Đối với cây trồng, vật kiến trúc xây dựng trên đất cháu B được hưởng không phải thanh toán lại giá trị tài sản trên đất. Bà Ch rút yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với số tiền 36.000.000 đồng tiền thu hoa lợi lợi tức trên đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Thái B bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch là người giám hộ cho cháu B.

*** Quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Công Tr trình bày:** Về nguồn gốc đất là của cha mẹ ruột của anh cho anh trước khi kết hôn với chị H. Phần đất này do anh và chị H đứng tên và sử dụng đất. Sau khi chị H chết, anh và các đồng thừa kế của chị H cùng đến văn phòng công chứng Trần Duy L lập văn bản thỏa thuận và được ghi phần thừa kế của cháu B trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh đứng tên là đúng. Do bà Ch và chị L là vợ sau của anh có mâu thuẫn về việc chị L đánh cháu An, cháu B, nên bà Ch đã khởi kiện và Tòa án có quyết định Hn chế quyền nuôi con của anh nhưng anh vẫn còn thương con, anh không giao cháu B cho bà Ch và ông Xuân nuôi dưỡng mà do cháu tự về sống với ông bà ngoại từ năm 2017; anh không phụ tiền học và nuôi các con, người lo cho cháu B là ông Xuân, bà Ch.

Anh xác định trên đất có cây cao su nhưng khi chị H mất còn nợ ngân hàng. Nên khoảng tháng 03-2018, anh thanh lý cây cao su được 30.000.000 và đã trả nợ ngân hàng. Sau đó, anh và chị L trồng lại cây mì, nhưng bị lỗ. Trong khoảng thời gian từ tháng 09-2017 đến tháng 03-2018 thì trung bình 10 ngày cạo được khoảng 300.000 đồng, tháng 01, 02, 03 không cạo mũ vì thời gian dưỡng cây. Còn cây tắc hiện nay đang thu hoạch trung bình 3.000.000 đồng/tháng. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu của bà Ch đối với số tiền thu hoạch trên đất 36.000.000 đồng. Kể từ ngày cháu về sống với bà Ch đến nay anh không có thu hoạch khoản tiền nào trên diện tích đất này.

Anh đồng ý giao lại cho cháu B diện tích đất 433,6 m², nhưng vị trí đất để giao lại cho cháu B là phần cuối đất có tứ cận Đông giáp thửa 80, 73; Tây giáp đất còn lại của anh Tr; Nam giáp thửa 140, Bắc giáp thửa 95. Do hiện trạng đất không có lối đi nhưng xung quanh là đất gia tộc nên từ trước đến nay anh vận chuyển nông sản đều sử dụng đi trên đất thửa 140. Đối với cây trồng trên đất thì có công sức của chị Nguyễn Thị L nên yêu cầu thanh toán lại giá trị cây trồng và hệ thống ống tưới cho

anh chị.

Tại phiên tòa, anh Tr không yêu cầu cháu B bồi thường tiền cây trồng, tài sản trên đất đối với phần diện tích đất cháu B được nhận.

*** Người có quyền lợi liên quan Chị Nguyễn Thị L trình bày :**

Chị và anh Tr kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 4 năm 2014, khi chị về sống cùng anh Tr đã có nhà đất, cây cao su trồng trên đất và thanh lý cây cao su là có thật, Sau đó, chị có bỏ tiền riêng của mình để trồng cây lập vườn, gồm có 320 cây tắc, 40 cây mít, 02 cây sầu riêng, 01 cây cà na, 01 cây vú sữa và các loại rau ngắn ngày, làm hệ thống tưới ngầm; làm mái hiên lợp tole phía trước căn nhà, xây hàng rào bằng tường gạch giáp với đất của chú Út Lùn, 01 giếng khoan, 02 chuồng heo tổng chi phí 100.000.000 đồng. Theo ý kiến của anh Tr trả lại diện tích đất 433,6 m², chị yêu cầu Tòa án xem xét xác định cây trồng, hệ thống tưới ở diện tích giao trả đất và thanh toán lại cho chị giá trị cây trồng trên đất theo kết quả định giá trước đây.

Tại phiên tòa, chị thống nhất với ý kiến của anh Tr về việc thu hoạch hoa màu trên đất của anh chị và không yêu cầu bồi thường cây trồng, tài sản trên đất đối với phần diện tích đất cháu B được nhận.

*** Người có quyền lợi liên quan cháu Hà Thúy A trình bày:**

Cháu A thống nhất theo lời trình bày của bà Ch về nguồn gốc đất, sự việc xảy ra giữa bà Ch, chị L. Thúy A xác định cháu B về sống với bà Ch và ông X từ năm 2017, cháu là người giám sát sự việc anh Tr lo cho em B về việc nuôi dưỡng, tiền học phí cũng như sử dụng tài sản của em B. Khi em B về sống với bà Ngoại thì (cha) anh Tr không lo cho cháu B, Khi anh Tr chị L thanh lý cây cao su, xây dựng trên đất cũng không hỏi ý kiến của cháu về phần tài sản của cháu B. Bà Ch khởi kiện yêu cầu anh Tr phải trả lại phần diện tích trong xuất thừa kế và yêu cầu thanh toán tiền hoa màu trên đất 36.000.000 đồng cháu A thống nhất, vì hiện nay cháu B đang sống với bà Ch, mọi chi phí do bà Ch thực hiện, nhưng tuổi bà Ch đã cao, không còn sức lao động, anh Tr sử dụng tài sản có thu lợi nhuận nhưng không lo cho cháu B, để đảm B điều kiện nên mong Tòa án xem xét chấp nhận.

Tại bản án sơ thẩm số 98/2020/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Điều 166, 21, 48, 51, 56, 58, 59 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 75, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 171 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “đòi tài sản” của của bà Võ Thị Ch - Là người giám hộ của cháu Hà Thái B, sinh ngày 24/12/2004 đối với anh Hà Công Tr.

- Buộc anh Hà Công Tr phải có trách nhiệm giao trả lại cho cháu Hà Thái B phần đất có diện tích 433,6 m²;

Tứ cận: Đông giáp thửa 142 (phần đất còn lại của anh Tr) dài 9,23m; Tây giáp đường đất Giồng Cà dài 2,4 m và giáp thửa 171 (trích thửa 142) dài 11.13m;

Nam giáp thửa 142 (đất còn lại của anh Tr) 54,22m; Bắc giáp thửa 171 trích thửa 142 (giáp đất ông Út) dài 28,89m và thửa 95 dài 28,46m (kèm theo sơ đồ đất).

- Cháu Hà Thái B được quyền quản lý, sử dụng các tài sản trong phần diện tích được giao như sau: 01 (Một) hàng rào xây tường bằng gạch không tô cao 2m dài 28.89m; mái lợp tol sắt có diện tích ngang 2,4 m dài 28,89m; 01 (Một) cây sầu riêng, 01 (Một) cây cà na, 01 (Một) cây vú sữa, 06 (Sáu) cây mít chưa có trái; 18 (Mười tám) cây tắc đang có trái và hệ thống ống tưới dưới lòng đất tại vị trí phía sau đất được giao

- Buộc anh Hà Công Tr và chị Nguyễn Thị L phải tháo dỡ 01 (Một) chuồng heo, 01 (Một) nhà vệ sinh, di dời 01 (Một) máy bơm để trả lại mặt bằng diện tích đất cho cháu Hà Thái B.

- Cháu Hà Thái B không phải thanh toán giá trị tiền cây trồng và công trình phụ xây dựng trên đất cho anh Hà Công Tr và chị Nguyễn Thị L.

2. Tạm giao cho bà Võ Thị Ch là người giám hộ đứng tên phần đất có diện tích 433,6 m² của cháu Hà Thái B với điều kiện phải sử dụng tài sản trên để nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho cháu ăn học khi đến khi cháu Hà Thái B đủ 18 tuổi và với sự giám sát của chị gái là Hà Thúy A đúng theo quy định.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Võ Thị Ch đối với anh Hà Công Tr về việc yêu cầu thanh toán tiền hoa lợi, lợi tức trên đất 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* **Nội dung kháng cáo:** Tại đơn kháng cáo không đề ngày tháng 11-2020 anh Hà Công Tr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 98/2020/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết xem xét yêu cầu cháu Hà Thái B thanh toán giá trị tài sản trên phần diện tích 433,6m² cho anh khi anh giao trả.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tr trình bày đồng ý chia đất cho cháu B nhưng yêu cầu chia vị trí cuối đất giáp đất ông Hùng anh mới không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản có trên đất.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ch – người đại diện hợp pháp cho cháu Hà Thái B và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Thái B bà Nguyễn Thị Ngọc L không đồng ý với kháng cáo của anh Tr vì tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ch và anh Tr đã thống nhất: bà Ch rút yêu cầu thanh toán tiền hưởng huê lợi giá trị tương đương 36.000.000 đồng trên đất được chia đối với anh Tr; Anh Tr rút yêu cầu thanh toán giá trị tài sản trên đất giao cho cháu B.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định

đưa vụ án ra xét xử đều đảm B đúng qui định về thời Hn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung*: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Tr. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 98/2020/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trên phần đất giao cho cháu B có các tài sản gồm: mái che tại vị trí bên hông nhà giáp với đất (ông Út, bà Cúc), nhà tắm là di sản do chị H chết để lại; 01 (Một) hàng rào xây tường bằng gạch không tô cao 2m dài 28.89m; mái lợp tole sắt có diện tích ngang 2,4 m dài 28,89m; **01 (Một) cây sầu riêng, 01 (Một) cây cà na, 01 (Một) cây vú sữa, 06 (Sáu) cây mít chưa có trái; 18 (Mười tám) cây tắc đang có trái** và hệ thống ống tưới dưới lòng đất tại vị trí phía sau đất được giao là tài sản của anh Tr và chị L nhưng anh chị tạo sau khi có thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 16/12/2017.

[2] Sau khi chị H chết, người thừa kế của chị H gồm: anh Tr, các con chị H là cháu An, cháu B, cha mẹ chị H; Tài sản chị H cùng anh Tr tạo có 4438,6m² diện tích đất và căn nhà trên đất. Theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 16/12/2017, cháu An, cha mẹ chị H đã cho phần tài sản của họ được hưởng cho anh Tr; chia cho cháu B 01 suất thừa kế và Tòa án cấp sơ thẩm đã chia cho cháu B 433,6m² là 01 phần trong tổng diện tích đất 443,86m². Như vậy, theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, tài sản anh Tr được hưởng thừa kế là rất nhiều, gấp 03 lần tài sản cháu B được hưởng, chưa tính giá trị căn nhà. Ngoài ra, theo sơ đồ hiện trạng, anh Tr đã có căn nhà trên đất để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chia cho cháu B phần đất vị trí liền kề mặt đường để cháu B có điều kiện sử dụng là phù hợp.

[3] Mặt khác tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất: bà Ch rút yêu cầu thanh toán tiền hưởng huê lợi giá trị tương đương 36.000.000 đồng trên đất được chia đối với anh Tr; Anh Tr rút yêu cầu thanh toán giá trị tài sản trên đất giao cho cháu B. Nay anh Tr lại kháng cáo yêu cầu lại đối với yêu cầu anh đã rút nên kháng cáo của anh Tr là không có căn cứ chấp nhận;

[4] Theo biên bản thẩm định hiện trạng đất tranh chấp ngày 22/10/2020, trên đất có cây vú sữa, cây cà na, nhà vệ sinh nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không định giá các tài sản này là thiếu sót. Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất được giá trị các tài sản này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Anh Tr phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Công Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 98/2020/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào Điều 166, 56, 58, 59 của Bộ Luật Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “đòi tài sản” của của bà Võ Thị Ch - Là người giám hộ của cháu Hà Thái B, sinh ngày 24/12/2004 đối với anh Hà Công Tr.

- Buộc anh Hà Công Tr phải có trách nhiệm giao trả lại cho cháu Hà Thái B phần đất có diện tích 433,6 m²; tứ cận:

+ Đông giáp thửa 142 (phần đất còn lại của anh Tr) dài 9,23m;

+ Tây giáp đường đất Giồng Cà dài 2,4 m và giáp thửa 171 (trích thửa 142) dài 11.13m;

+ Nam giáp thửa 142 (đất còn lại của anh Tr) 54,22m;

+ Bắc giáp thửa 171 trích thửa 142 (giáp đất ông Út) dài 28,89m và thửa 95 dài 28,46m (kèm theo sơ đồ đất).

- Cháu Hà Thái B được quyền quản lý, sử dụng các tài sản trên phần diện tích được giao như sau: 01 (Một) hàng rào xây tường bằng gạch không tô cao 2m dài 28.89m; mái lợp tole sắt có diện tích ngang 2,4 m dài 28,89m; **01 (Một) cây sầu riêng, 01 (Một) cây cà na, 01 (Một) cây vú sữa, 06 (Sáu) cây mít chưa có trái; 18 (Mười tám) cây tắc đang có trái** và hệ thống ống tưới dưới lòng đất tại vị trí phía sau đất được giao.

- Buộc anh Hà Công Tr và chị Nguyễn Thị L phải tháo dỡ **01 (Một) chuồng heo, 01 (Một) nhà vệ sinh, di dời 01 (Một) máy bơm để trả lại mặt bằng diện tích đất nêu trên cho cháu Hà Thái B.**

- Cháu Hà Thái B không phải thanh toán giá trị tiền cây trồng và công trình phụ xây dựng trên đất cho anh Hà Công Tr và chị Nguyễn Thị L.

2. Tạm giao cho bà Võ Thị Ch là người giám hộ đứng tên phần đất có diện tích 433,6 m² của cháu Hà Thái B với điều kiện phải sử dụng tài sản trên để nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho cháu ăn học khi đến khi cháu Hà Thái B đủ 18 tuổi và với sự giám sát của chị gái là Hà Thúy A đúng theo quy định.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Võ Thị Ch đối với anh Hà Công Tr về việc yêu cầu thanh toán tiền hoa lợi, lợi tức trên đất 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Bà Ch tự nguyện chịu, ghi nhận đã nộp xong.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Công Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hà Công Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000882 ngày 15-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Tr đã nộp xong khoản tiền này.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã kí)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND tp TN;
- Chi cục tp TN;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên

